

Số: 22/2024/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Ngọc Lan Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ A, khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Thanh N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Ngọc Lan Đ, anh Võ Thanh N thống nhất chia tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích đất theo đo đạc thực tế là 50,1 m² trong phạm vi các mốc M7, M8, M10, M11 về mốc M7, loại đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 2782 và diện tích đất theo đo đạc thực tế là 71,9 m², trong phạm vi các mốc M6, M7, M11, M12 về mốc M6, loại đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 2973, cùng tờ bản đồ số 19, cùng tọa lạc tại Phường A, thành phố C, chia thành 02 phần như sau:

Chị Lê Ngọc L Đài được quyền sử dụng đất diện tích đất theo đo đạc thực tế là 24,4 m² trong phạm vi các mốc M9, M10, M11, M15 về mốc M9 (thửa 02 ghi trên sơ đồ), loại đất ở tại đô thị, thuộc một phần thửa đất số 2782 và diện tích đất theo đo đạc thực tế là 37,1 m² trong phạm vi các mốc M11, M12, M13, M15 về mốc M11 (thửa 04 ghi trên sơ đồ), loại đất ở tại đô thị, thuộc một phần thửa đất số 2973, cùng tờ bản đồ số 19, cùng tọa lạc tại Phường A, thành phố C.

Anh Võ Thanh N được quyền sử dụng đất diện tích đất theo đo đạc thực tế là 25,7 m² trong phạm vi các mốc M7, M8, M9, M15 về mốc M7 (thửa 01 ghi

trên sơ đồ), loại đất ở tại đô thị, thuộc một phần thửa đất số 2782 và diện tích đất theo đo đạc thực tế là 34,8 m² trong phạm vi các mốc M6, M7, M15, M13 về mốc M6 (thửa 03 ghi trên sơ đồ), loại đất ở tại đô thị, thuộc một phần thửa đất số 2973, cùng tờ bản đồ số 19, cùng tọa lạc tại Phường A, thành phố C.

Kèm theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 30/01/2024 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

Đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai và đăng ký đối với diện tích đất được sử dụng và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc L Đòi về việc yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa đất số 2972, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại Phường A, thành phố C do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp cho Lê Ngọc Lan Đ và Võ Thanh N ngày 04/5/2023.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Ngọc Lan Đ tự nguyện chịu 5.535.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 3.423.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000258 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Như vậy, chị Lê Ngọc Lan Đ còn phải nộp 2.112.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Thanh N tự nguyện chịu 5.445.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 7.911.235 đồng do chị Lê Ngọc L Đòi tự nguyện chịu, đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hiền